

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Số: 562/ CV- ĐHTM

V/v báo cáo tình hình xác định danh mục đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao số lượng đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Bộ;

Căn cứ Công văn số 669/BGDĐT-KHCNMT ngày 20 tháng 2 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-ĐHTM ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Thương mại về việc thành lập Hội đồng xác định Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025;

Trường Đại học Thương mại đã tiến hành tổ chức xác định danh mục đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGD&ĐT ngày 11/4/2016.

Trường Đại học Thương mại kính gửi quý Bộ báo cáo tình hình xác định danh mục đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025 như sau:

- Danh mục đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025 được giao theo tiềm lục: 05 đề xuất (*Danh mục kèm theo*).

- Danh mục đề xuất đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục: 01 đề xuất (*Danh mục kèm theo*).

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLKH&ĐN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Hà Văn Sự

DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2025 THEO TIỀM LỰC

(Kèm theo Công văn số 562 /CV-ĐHTM ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Thương mại)

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|---|---|---|---|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| 1 | Tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến phát triển bền vững và lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam | 502 | <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về đổi mới sáng tạo xanh, các cách thức thực hiện, vai trò của đổi mới sáng tạo xanh, phát triển bền vững doanh nghiệp và lợi thế cạnh tranh. - Thiết kế bộ chỉ số đo lường, đánh giá về đổi mới sáng tạo xanh trong các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo. - Đánh giá tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam. - Khám phá tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến lợi thế cạnh tranh thông qua vai trò trung gian của phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam. - Đề xuất, kiến nghị thúc đẩy đổi mới | <ul style="list-style-type: none"> (i) Phần mở đầu (bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tính cấp thiết, mục tiêu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, kết cấu báo cáo). (ii) Tổng quan các công trình nghiên cứu (tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài trong và ngoài nước, nhằm xác định tính kế thừa trong nghiên cứu, xác định khoảng trống và câu hỏi nghiên cứu). (iii) Xây dựng phương pháp nghiên cứu cho đề tài (tiến hành điều tra, khảo sát người lao động, nhà quản lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu). (iv) Phân tích thực trạng đổi mới sáng tạo xanh tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam. (v) Kiểm định tác động của đổi mới sáng tạo xanh đến phát triển bền vững; Khám phá tác động của của đổi mới sáng tạo xanh đến | <ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học được tính điểm của HĐGSNN tính đến 1 điểm - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng đổi mới sáng tạo xanh tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam. - Báo cáo đánh giá tác động | 300 | |

¹ Ghi rõ đến mã ngành nghiên cứu của đề tài (mã cấp 2) theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|---|---|--|--|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | sáng tạo xanh, phát triển bền vững nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam. Xác định rõ trách nhiệm thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh không phải chỉ của riêng các ngành chế biến chế tạo mà còn của Bộ ngành, các cấp chính quyền, các đơn vị quản lý. | <p>lợi thế cạnh tranh thông qua vai trò trung gian của phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam.</p> <p>(vi) Xây dựng các mục tiêu, phương hướng và đề xuất hệ thống các giải pháp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh đổi mới sáng tạo xanh, phát triển bền vững nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam.</p> <p>(vii) Kiến nghị các chính sách với các Bộ ngành, các cơ quan quản lý nhằm tăng cường đổi mới sáng tạo xanh đổi mới sáng tạo xanh, phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam.</p> | của đổi mới sáng tạo xanh đến lợi thế cạnh tranh thông qua vai trò trung gian của phát triển bền vững tại các doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo ở Việt Nam. | | |
| 2 | Ứng dụng phương pháp phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam | 502 | <p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu và ứng dụng phương pháp phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức nhằm dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống cơ sở lý luận về phương pháp phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức và xác lập khung lý thuyết về dự báo tình trạng việc làm. - Đánh giá thực trạng số liệu về việc làm và khả năng sử dụng dữ liệu lớn phản ánh thông tin về tình trạng việc làm ở Việt Nam hiện nay. - Xây dựng chỉ số dẫn báo phân tích</p> | <p>Để đạt được các mục tiêu đề ra của đề tài, một số nội dung công việc chính cần thực hiện như sau:</p> <p>* Nội dung 1: Hệ thống cơ sở lý luận và các phương pháp dự báo tình trạng việc làm * Nội dung 2: Đánh giá thực trạng số liệu về việc làm và khả năng sử dụng dữ liệu lớn từ tin tức phục vụ cho công tác dự báo - Khảo sát và đánh giá thực trạng số liệu việc làm dựa trên báo cáo và số liệu thống kê của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước - Đánh giá khả năng sử dụng dữ liệu lớn từ tin tức phục vụ cho công tác dự báo * Nội dung 3: Thu thập và chuẩn hóa dữ</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN tính đến 1 điểm - 01 sách tham khảo</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> | 350 | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|---|---|---|---|---|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | <p>quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức.</p> <p>- Ứng dụng chỉ số dẫn báo đã xây dựng để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam.</p> | <p>liệu</p> <p>- Nghiên cứu sẽ sử dụng dữ liệu lớn. Dữ liệu được thu thập từ tin tức Online dựa trên bộ từ khóa liên quan đến tình trạng lao động việc làm</p> <p>- Chuẩn hóa dữ liệu</p> <p>* Nội dung 4: Xây dựng chỉ số dẫn báo phân tích quan điểm dựa trên dữ liệu lớn từ tin tức để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam</p> <p>Trong nội dung này, nghiên cứu sẽ tiến hành xây dựng mô hình phân tích dữ liệu lớn từ tin tức. Quá trình xây dựng sẽ bao gồm các bước:</p> <p>- Xây dựng bộ từ điển để phân tích quan điểm về việc làm</p> <p>- Xây dựng chỉ số dẫn báo phân tích quan điểm dựa trên bộ từ điển để dự báo tình trạng việc làm ở Việt Nam</p> <p>* Nội dung 5: Ứng dụng chỉ số dẫn báo đã xây dựng để dự báo tình trạng việc làm tại Việt Nam</p> <p>- Áp dụng chỉ số dẫn báo xây dựng để dự báo tình trạng việc làm tại Việt Nam</p> <p>- Đánh giá hiệu quả dự báo của chỉ số</p> <p>* Nội dung 6: Kết luận và khuyến nghị</p> | <p>01 Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu</p> <p>- 01 Báo cáo tóm tắt đề tài</p> <p>- 01 bộ từ điển về chủ đề việc làm để phân tích tin tức ở Việt Nam</p> <p>- 01 chỉ số dẫn báo phân tích quan điểm</p> | | |
| 3 | Nghiên cứu vai trò của AI chatbot đến trải nghiệm và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam | 502 | <p>* Mục tiêu chung</p> <p>Nghiên cứu và phát triển mô hình về vai trò của AI chatbot đến trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.</p> | <p>1. Tổng hợp và hệ thống hóa cơ sở lý luận về AI chatbot, trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng, bao gồm</p> <p>- AI chatbot: trí tuệ nhân tạo, chatbot (sự ra đời và phát triển, khái niệm, lợi ích của</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus;</p> <p>- 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1 điểm;</p> | 350 | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--------------------|---|--|---|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | <p>* Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất, hệ thống hóa lý luận liên quan đến AI chatbot, trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng; - Thứ hai, đánh giá thực trạng ứng dụng AI chatbot trong nâng cao trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam; - Thứ ba, kế thừa và phát triển mô hình nghiên cứu về vai trò của AI chatbot đến trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng tại Việt Nam; - Thứ tư, đề xuất một số gợi ý nhằm tăng cường khả năng ứng dụng AI chatbot trong nâng cao trải nghiệm khách hàng và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam | <p>chatbot v.v.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm khách hàng - Hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng (hành vi tiếp tục sử dụng AI chatbot và dịch vụ ngân hàng) <p>2. Thiết lập và phát triển một mô hình nghiên cứu về vai trò của AI chatbot đến trải nghiệm và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp các học thuyết và mô hình liên quan đến trải nghiệm và hành vi sử dụng công nghệ đổi mới (AI chatbot) của khách hàng cá nhân; - Phát triển khoảng trống nghiên cứu trong bối cảnh hiện tại; - Đề xuất mô hình nghiên cứu liên quan đến vai trò của AI chatbot đến trải nghiệm và hành vi sử dụng của khách hàng cá nhân trong ngân hàng. <p>3. Thu thập và phân tích dữ liệu, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập dữ liệu: xác định đối tượng, chủ thể nghiên cứu, mẫu nghiên cứu, phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu, lựa chọn phương pháp thu thập dữ liệu, thiết kế, hiệu chỉnh và hoàn thiện bảng khảo sát | <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; - 01 Báo cáo tóm tắt đề tài; - 01 Báo cáo đề xuất. | | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--|---|--|--|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | | <p>chính thức;</p> <p>- Phân tích dữ liệu: tập hợp và làm sạch dữ liệu, xác định phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu, kiểm định các giả thuyết của mô hình nghiên cứu.</p> <p>4. Kết quả nghiên cứu, bao gồm:</p> <p>- Thảo luận các kết quả nghiên cứu;</p> <p>- Phân tích, so sánh các kết quả nghiên cứu với các phát hiện của các nghiên cứu trước đó, cũng như các bối cảnh lĩnh vực nghiên cứu mà quốc tế đã đề cập.</p> <p>5. Thảo luận và gợi ý các hàm ý, bao gồm:</p> <p>- Thảo luận các hàm ý lý thuyết từ bối cảnh nghiên cứu;</p> <p>- Đề xuất các hàm ý quản trị/ thực tiễn từ bối cảnh nghiên cứu đối với các ngân hàng, nhà phát triển công nghệ, khách hàng cá nhân, và các đối tượng liên quan.</p> | | | |
| 4 | Nghiên cứu công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam | 502 | Đề tài được thực hiện với mục tiêu nghiên cứu và đề xuất các giải pháp hoàn thiện CBTT PTBV cho các DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và phù hợp với thông lệ quốc tế và các khuyến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc nghiên | <p>Nội dung 1. Tổng quan nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.1. Tính cấp thiết và ý nghĩa của đề tài</p> <p>1.2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài</p> <p>1.3. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu của đề tài</p> <p>1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.5. Phương pháp và quy trình nghiên cứu</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus</p> <p>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm;</p> <p>- 01 sách tham khảo.</p> | 350 | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--------------------|---|--|--|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | <p>cứ, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp lý về hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán.</p> <p>Đề đạt được mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài sẽ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:</p> <p><i>Về lý luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết về CBTT PTBV vững của DN. - Xác định mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến CBTT PTBV và tác động của CBTT PTBV đến hiệu quả hoạt động của DN. <p><i>Về thực tiễn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu đặc điểm của các DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các quy định về CBTT PTBV của các DN niêm yết. - Khảo sát thực trạng công bố thông tin PTBV của các DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến CBTT PTBV của các DN và mối quan hệ giữa mức độ CBTT PTBV với hiệu quả hoạt động của DN - Đề xuất các giải pháp khuyến khích các DN sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt | <p>1.6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài</p> <p>1.7. Kết cấu của đề tài</p> <p>Nội dung 2. Cơ sở lý luận về công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp</p> <p>2.1. Tổng quan về phát triển bền vững và thông tin phát triển bền vững</p> <p>2.1.1. <i>Khái niệm phát triển bền vững doanh nghiệp</i></p> <p>2.1.2. <i>Khái niệm và nội dung thông tin phát triển bền vững</i></p> <p>2.2. Công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. <i>Mục đích và vai trò của công bố thông tin phát triển bền vững</i></p> <p>2.2.2. <i>Nội dung công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp</i></p> <p>2.2.3. <i>Hình thức công bố thông tin phát triển bền vững</i></p> <p>2.3. Khung lý thuyết và mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến công bố thông tin phát triển bền vững và tác động của công bố thông tin phát triển bền vững đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. <i>Một số lý thuyết liên quan</i></p> <p>2.3.2. <i>Các yếu tố ảnh hưởng đến công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp</i></p> <p>2.3.3. <i>Mối quan hệ giữa công bố thông tin phát triển bền vững và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp</i></p> | <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bản báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu. + 01 bản đề xuất với các DN và các cơ quan quản lý Nhà nước nâng cao mức độ công bố thông tin PTBV của các DN đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và phù hợp với thông lệ quốc tế. <p>4. Sản phẩm khác: Không</p> | | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--------------------|---|--|---|----------|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | <p>Nam công bố thông tin PTBV đầy đủ, hữu ích nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và phù hợp với thông lệ quốc tế.</p> <p>- Đề xuất các kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước để nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp lý về hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán.</p> | <p>2.3.4. Đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến công bố thông tin phát triển bền vững và tác động của công bố thông tin phát triển bền vững đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>Nội dung 3. Kết quả nghiên cứu thực trạng công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.1. Tổng quan về các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.1.1. Khái quát về các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.1.2. Đặc điểm hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.2. Quy định về công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.2.1. Các quy định pháp lý về công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.2.2. Nội dung công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.3. Kết quả khảo sát thực trạng công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh</p> | | | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--------------------|---|----------|--|----------|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | | <p>ngành sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.3.1. <i>Nhu cầu công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i></p> <p>3.3.2. <i>Mức độ công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i></p> <p>3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công bố thông tin phát triển bền vững và tác động của công bố thông tin phát triển bền vững đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.4.1. <i>Xác lập mô hình nghiên cứu</i></p> <p>3.4.2. <i>Kết quả nghiên cứu</i></p> <p>3.4.3. <i>Bàn luận về kết quả nghiên cứu</i></p> <p>3.5. Đánh giá thực trạng công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>3.5.1. <i>Những kết quả đạt được</i></p> <p>3.5.2. <i>Những hạn chế</i></p> <p>3.5.3. <i>Nguyên nhân của những hạn chế</i></p> <p>Nội dung 4. Các đề xuất khuyến nghị hoàn thiện công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> | | | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|---|---|--|--|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | | <p>4.1. Định hướng phát triển của doanh nghiệp niêm yết và yêu cầu công bố thông tin phát triển bền vững</p> <p>4.2. Các khuyến nghị đối với công bố thông tin phát triển bền vững của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p> <p>4.3. Các khuyến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan</p> | | | |
| 5 | Tiêu dùng năng lượng tái tạo tại Việt Nam - Tiếp cận theo lý thuyết đổi mới sáng tạo và vai trò của Chính phủ | 502 | <p>Mục đích nghiên cứu của đề tài là đề xuất các giải pháp nhằm phát triển tiêu dùng các sản phẩm năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Các mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được khung lý thuyết về hành vi tiêu dùng bền vững và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng các sản phẩm năng lượng tái tạo. - Xây dựng được mô hình nghiên cứu, thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu dùng các sản phẩm năng lượng tái tạo của người tiêu dùng Việt Nam. - Đánh giá được tác động của các yếu tố đề xuất đối với hành vi tiêu dùng | <p>Nội dung chính</p> <p>Các nội dung chính đề tài cần thực hiện như sau:</p> <p>Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu</p> <p>1.1. Nhóm các nghiên cứu về hành vi tiêu dùng năng lượng tái tạo và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.2. Nhóm các nghiên cứu về vai trò của đổi mới sáng tạo đối với hành vi tiêu dùng năng lượng tái tạo</p> <p>1.3. Nhóm các nghiên cứu vai trò của Chính phủ đối với tiêu dùng năng lượng tái tạo</p> <p>1.4. Khoảng trống nghiên cứu</p> <p>Chương 2: Cơ sở lý luận, mô hình và giả thuyết nghiên cứu</p> <p>2.1. Một số khái niệm căn bản.</p> <p>2.2. Các lý thuyết có liên quan.</p> <p>2.3. Các yếu tố cấu ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng năng lượng tái tạo</p> <p>2.4. Mô hình và các giả thuyết nghiên cứu</p> <p>Chương 3: Phương pháp nghiên cứu</p> <p>3.1. Thiết kế nghiên cứu</p> <p>3.2. Đo lường các biến số</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS/Scopus (chấp nhận đăng) - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1 điểm và 01 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước được HĐCDGSNN tính đến 0.75 điểm. - 01 sách tham khảo: Phát triển tiêu dùng bền vững năng lượng tái tạo tại Việt Nam <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo tổng kết đề tài - 01 Bản tóm tắt đề tài - 01 Bản đề xuất giải pháp và | 300 triệu | |

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mã ngành nghiên cứu của đề tài ¹ | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--------------------|---|---|--|---|-------------------------------|------------|
| | | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | | <p>các sản phẩm năng lượng tái tạo của người tiêu dùng Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các nhóm giải pháp cho doanh nghiệp, cơ quan quản lí nhà nước và cả người tiêu dùng để thúc đẩy hành vi tiêu dùng sản phẩm năng lượng tái tạo.</p> | <p>3.3. Phương pháp thu thập số liệu</p> <p>3.4. Phương pháp phân tích số liệu</p> <p>Chương 4: Kết quả nghiên cứu</p> <p>4.1. Kết quả kiểm định thang đo nghiên cứu</p> <p>4.2. Kết quả phân tích thống kê mô tả</p> <p>4.3. Kết quả kiểm định các giả thuyết nghiên cứu</p> <p>Chương 5: Thảo luận kết quả nghiên cứu, một số hàm ý và kết luận</p> <p>5.1. Thảo luận kết quả nghiên cứu</p> <p>5.2. Một số hàm ý</p> <p>5.3. Kết luận</p> | <p>kiến nghị</p> <p>4. Sản phẩm khác (nếu có): không có</p> | | |

(Danh mục gồm 05 đề xuất đề tài)

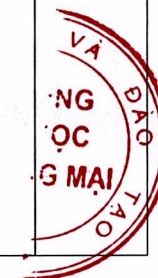


DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC GIÁO DỤC
 (Kèm theo Công văn số 562 /CV-ĐHTM ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Thương mại)

| STT | Tên đề xuất đề tài | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--|---|---|--|-------------------------------|------------|
| | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| 1 | Nâng cao hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ | <p>Mục tiêu chung: Mục tiêu tổng quát của đề tài là nghiên cứu lý thuyết và thực trạng ảnh hưởng của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Để thực hiện được mục tiêu tổng quát, đề tài xác định các mục tiêu cụ thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên. - Đánh giá được thực trạng hiệu suất làm việc và hành vi đổi mới | <p>Đề đạt được các mục tiêu đề ra của đề tài, một số nội dung chính được thực hiện theo các chương như sau:</p> <p>Chương 1. Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên.</p> <p>Chương này sẽ trình bày các lý thuyết về hành vi đổi mới sáng tạo, ảnh hưởng của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên, mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất của giảng viên có tính đến vai trò điều tiết của việc trao quyền tâm lý, kinh nghiệm của 1 số quốc gia về hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>Chương 2: Đánh giá được thực trạng hiệu suất làm việc và hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam. Đồng thời, đánh giá được tác động của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất của giảng viên trong các cơ sở giáo dục</p> | <p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS/Scopus/ACI - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu - 01 Báo cáo tóm tắt đề tài - Ứng dụng chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài trong hoạt động quản lý/tư vấn chính sách | 450 | Không |



| STT | Tên đề xuất đề tài | Mục tiêu | Nội dung chính | Sản phẩm | Kinh phí dự kiến (Triệu đồng) | |
|-----|--------------------|--|---|----------|----------------------------------|------------|
| | | | | | NSNN | Nguồn khác |
| | | <p>sáng tạo trong công việc của của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được tác động của hành vi đổi mới sáng tạo đến hiệu suất làm việc của giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam.</p> | <p>đại học công lập tự chủ Việt Nam điển hình.</p> <p>Chương 3: Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu suất làm việc của giảng viên thông qua hành vi đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ Việt Nam.</p> | | | |



(Danh mục gồm 01 đề xuất đề tài)